

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 239/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Lâm Văn H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Ông Lâm Văn H, sinh năm 1981 với bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1982.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Văn H với bà Nguyễn Thị C tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông H với bà C có với nhau 02 người con chung tên Lâm Chí C1, sinh ngày 18/7/2003 hiện nay đã trưởng thành và em Lâm Nguyễn Hồng V, sinh ngày 14/7/2014 hiện con đang sống với ông H.

Sau khi ly hôn ông H với bà C tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con cụ thể như sau: Ông Lâm Văn H được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng em Lâm Nguyễn Hồng V, sinh ngày 14/7/2014. Theo nguyện vọng của em Hồng V là được sống với ông H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H với bà C chưa đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Một miếng đất và một căn nhà ông H với bà C tự thỏa thuận xong phần tài sản này. Ông, bà thống nhất để lại cho các con không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung và về người khác nợ vợ chồng: Không có nên ông H và bà C không đặt ra yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Lâm Văn H tự nguyện nộp số tiền là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000642 ngày 24/01/2024 do ông Lâm Văn H nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu. Hoàn trả cho ông Lâm Văn H số tiền là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân.

Bà Nguyễn Thị C không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Hảo;
- Huyện Châu Thành;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên